

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 118-TCHQ/GSQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1995

**THÔNG TƯ**  
**CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN**  
***Hướng dẫn thực hiện quyết định***

***96/TM-XNK về danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu***

*Thi hành Điều 5 Quyết định 752/TTg ngày 10/12/1994 và văn bản số 294/KTTH ngày 19/1/1995 của Chính phủ, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 96/TM-XNK ngày 14/2/1995 và văn bản số 3229/TM-XNK ngày 14/3/1995 về việc công bố Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.*

*Thực hiện các văn bản trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:*

**I. Phạm vi điều chỉnh**

- Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu này áp dụng cho mọi hình thức xuất nhập khẩu, bao gồm cả xuất nhập khẩu phi mậu dịch.
- Quyết định số 96/TM-XNK có hiệu lực từ ngày 1/4/1995; Qui định này được hiểu là: Những trường hợp hàng nhập khẩu về tới cửa khẩu đầu tiên trước ngày 1/4/1995 phải thực hiện theo Qui định tại Quyết định 238/TM-XNK ngày 24/3/1994 của Bộ Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định đó.
- Chỉ Thủ tướng Chính phủ mới có quyền cho phép xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng thuộc Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định 96/TM-XNK. Hải quan chỉ được làm thủ tục xuất nhập khẩu các mặt hàng đó khi có văn bản chính thức của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chính thức của Thủ tướng Chính phủ.
- Việc cấm xuất khẩu động vật hoang, động thực vật quý hiếm, nhập khẩu thiết bị toàn bộ và các loại máy móc đã qua sử dụng thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan ghi

trong các ghi chú 2 và 3 của Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. Khi xét thấy cần thiết Tổng cục Hải quan sẽ có văn bản hướng dẫn thêm.

## **II. Một số hướng dẫn cụ thể**

1. Các Danh mục II-4, II-5: Trường hợp chưa xác định rõ được yêu cầu chủ hàng xin ý kiến các ngành liên quan, Hải quan giải quyết theo ý kiến kết luận của các ngành đó.

2. Danh mục II-6 "thuốc lá điều" chỉ được nhập khẩu theo định lượng hành lý cá nhân quy định tại Nghị định 17/CP ngày 6/2/1995 của Chính phủ, phần vượt định lượng hành lý cá nhân phải bị tịch thu. Các trường hợp nhập khẩu khác (trừ thuốc lá nhập cho cửa hàng miễn thuế theo giấy phép Bộ Thương mại) đều coi là vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ mà xử lý theo quy định tại Nghị định 232/HĐBT ngày 25/6/1992 hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Danh mục II-7 "Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng":

3.1. Tất cả các loại xe ô tô đã qua sử dụng đều được nhập khẩu theo kế hoạch nhập khẩu mậu dịch của Bộ Thương mại. Xe hai bánh gắn máy tuy coi là hàng tiêu dùng nhưng được nhập khẩu xe đã qua sử dụng (trừ xe gắn máy có 175 phân khối trở lên) theo kế hoạch nhập khẩu mậu dịch của Bộ Thương mại.

Các mặt hàng dùng vào sản xuất trong gia đình và Xí nghiệp như máy khâu, máy dệt, máy may công nghiệp đều được coi là tư liệu sản xuất, được nhập khẩu hàng đã qua sử dụng.

3.2. Hàng hoá thuộc diện hành lý cá nhân theo quy định tại Nghị định 17/CP ngày 6/2/1995 và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, nếu đã qua sử dụng cũng được phép nhập khẩu.

3.3. Những trường hợp sau đây được nhập khẩu hàng tiêu dùng đã qua sử dụng:

3.3.1. Hàng hoá của các đối tượng 131/HĐBT ngày 27/8/1987 và Nghị định 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ.

3.3.2. Hàng hoá đã qua sử dụng của các đối tượng được thành lập và hoạt động theo thoả thuận riêng giữa Chính phủ Việt Nam và đối tượng đó (bao gồm hàng hoá của người đầu tư nước ngoài theo điều 91 Nghị định 18/CP, bên nước ngoài trong các trường hợp chia sản phẩm dầu khí, các Tổ chức phi Chính phủ...).

3.3.3. Hàng hoá của Trưởng đại diện và nhân viên nước ngoài, Văn phòng đại diện các tổ chức kinh tế nước ngoài thành lập theo Nghị định 82/CP ngày 21/8/1994 (giải quyết theo